

để chuẩn bị tổ chức thành công SEAGAMES 22 vào cuối năm nay./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

THƯƠNG MẠI - KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ -
CÔNG NGHIỆP

**THÔNG TƯ liên tịch số 02/2003/
TTLT-BTM-KHĐT-CN ngày
27/5/2003 hướng dẫn việc giao
và thực hiện hạn ngạch hàng dệt
may xuất khẩu vào thị trường
Hoa Kỳ năm 2003.**

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 669/CP-KTTH ngày 21/5/2003 của Chính phủ về triển khai Hiệp định Dệt may Việt Nam - Hoa Kỳ;

Căn cứ Hiệp định buôn bán hàng dệt may Việt Nam - Hoa Kỳ và việc thực hiện xuất khẩu trong năm 2003, 3 tháng đầu năm 2003 của các thương nhân;

Căn cứ năng lực sản xuất và xuất khẩu hàng dệt may vào thị trường Hoa Kỳ của thương nhân;

Liên Bộ Thương mại - Kế hoạch và Đầu tư -

Công nghiệp hướng dẫn việc giao và thực hiện hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ năm 2003 như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng hạn ngạch

Hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ có 38 chủng loại mặt hàng (gồm 13 Cat. đôi và 12 Cat. đơn) được quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư liên tịch này.

2. Đối tượng thực hiện: Thương nhân sản xuất hàng dệt may thuộc mọi thành phần kinh tế có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đã đăng ký mã số kinh doanh xuất nhập khẩu hoặc có Giấy phép đầu tư theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam đã xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường Hoa Kỳ năm 2002, 3 tháng đầu năm 2003 và hoặc có năng lực sản xuất và xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ.

II. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ HẠN NGẠCH

1. Phân giao hạn ngạch.

1.1. Căn cứ để phân giao hạn ngạch

- Kết quả xuất khẩu năm 2002, 3 tháng đầu năm 2003 và năng lực sản xuất, năng lực xuất khẩu (số lượng công nhân, thiết bị, hợp đồng...) trên cơ sở báo cáo của thương nhân. Trường hợp xét thấy báo cáo không chính xác, Tổ giám sát liên ngành sẽ thực hiện hậu kiểm.

- Hợp đồng xuất khẩu sản phẩm may mặc sử dụng vải sản xuất trong nước.

- Thương nhân thuộc vùng kinh tế khó khăn có hợp đồng sản xuất, gia công hàng dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

1.2. Việc phân giao hạn ngạch: Việc phân giao hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang thị

trường Hoa Kỳ được tiến hành công khai, minh bạch, hợp lý và đúng đối tượng, cụ thể như sau:

a) Dành từ 65 - 70% hạn ngạch năm 2003 để phân giao cho các thương nhân trên cơ sở kết quả xuất khẩu của thương nhân trong năm 2002, 3 tháng đầu năm 2003;

b) Dành từ 23 - 28% hạn ngạch để phân giao cho:

- Thương nhân có năng lực sản xuất, năng lực xuất khẩu lớn nhưng mới tham gia xuất khẩu cuối năm 2002 hoặc đầu năm 2003;

- Thương nhân chưa xuất khẩu trong năm 2002, 3 tháng đầu năm 2003 nhưng có hợp đồng xuất khẩu trong năm 2003 trên cơ sở năng lực sản xuất của thương nhân, ưu tiên thương nhân đầu tư công nghệ và thiết bị hiện đại sản xuất hàng dệt may xuất khẩu có giá trị cao.

Tỷ lệ chính xác ghi tại mục a và b sẽ xác định sau khi có kết quả kiểm tra của Tổ giám sát liên ngành.

- Dành 3% phân giao cho thương nhân ký hợp đồng sản xuất và xuất khẩu trực tiếp với các tập đoàn nhập khẩu, phân phối lớn của Hoa Kỳ.

c) Dành 7% hạn ngạch hỗ trợ cho các thương nhân sử dụng nguyên liệu vãi sản xuất trong nước để sản xuất hàng xuất khẩu và hỗ trợ cho các thương nhân thuộc các vùng kinh tế khó khăn có năng lực sản xuất và có hợp đồng xuất khẩu.

1.3. Thời hạn phân giao hạn ngạch

Đợt I tạm giao 80% hạn ngạch:

a) Vào cuối tháng 5 năm 2003 cho thương nhân đã và đang xuất khẩu hàng dệt may sang Hoa Kỳ có hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo các Văn bản số 0677/TM-XNK ngày 18/3/2003; Văn bản số 0962/TM-XNK ngày 28/4/2003 và Văn bản số 1024/TM-XNK ngày 07/5/2003 của Bộ Thương mại.

b) Vào cuối tháng 6 năm 2003 cho thương nhân

đã và đang xuất khẩu hàng dệt may sang Hoa Kỳ nhưng chưa có hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đợt I theo các Văn bản số 0677/TM-XNK, số 0962/TM-XNK của Bộ Thương mại và cho thương nhân chưa xuất khẩu trong năm 2002, 3 tháng đầu năm 2003 nhưng có năng lực sản xuất, có hợp đồng xuất khẩu hàng dệt may sang Hoa Kỳ năm 2003, có báo cáo theo quy định của Bộ Thương mại.

Đợt II: 20% hạn ngạch còn lại sẽ giao tiếp cho 2 loại đối tượng trên sau khi có kết quả kiểm tra.

2. Cấp Visa: Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2003 tất cả 38 chủng loại mặt hàng (Cat.) được quy định tại phụ lục kèm theo Thông tư liên tịch này khi xuất khẩu sang Hoa Kỳ phải có Visa do các Phòng Xuất nhập khẩu thuộc Bộ Thương mại tại các thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu và Đồng Nai cấp.

Việc cấp Visa Bộ Thương mại sẽ có quy định tại văn bản riêng.

III. NHỮNG QUY ĐỊNH THỰC HIỆN

1. Hiệu lực thực hiện: Việc xuất khẩu hàng dệt may sang Hoa Kỳ được thực hiện trên cơ sở Thông báo giao hạn ngạch của Bộ Thương mại có hiệu lực từ ngày 01 tháng 5 năm 2003 đến ngày 31 tháng 12 năm 2003. Thông báo này được công bố trên các Báo Thương mại, Công nghiệp và Đầu tư và tại các Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực của Bộ Thương mại. Thương nhân có bản Thông báo giao hạn ngạch liên hệ trực tiếp với các Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực để làm thủ tục xuất khẩu (xin Giấy chứng nhận xuất khẩu hoặc VISA). Các Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực thuộc Bộ Thương mại kiểm tra số lượng hạn ngạch đã cấp Giấy phép xuất khẩu (E/C) cho thương nhân từ ngày 01 tháng 5 năm 2003 và tính trừ lùi vào số lượng hạn ngạch tại Thông báo giao hạn ngạch của Bộ Thương mại theo quy định tại Công văn số 1024/TM-XNK ngày

07/5/2003 về hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ của Bộ Thương mại.

2. Hoàn trả:

Thương nhân không có khả năng thực hiện hạn ngạch được giao, phải có văn bản hoàn trả lại Bộ Thương mại để giao cho các doanh nghiệp khác. Nếu doanh nghiệp hoàn trả trước ngày 01 tháng 10 năm 2003 sẽ được tính vào phần hạn ngạch năm sau; nếu không thực hiện phần hạn ngạch được giao và cũng không trả lại thì năm tiếp theo sẽ không được phân bổ hạn ngạch tương ứng. Hạn ngạch không được mua bán, chuyển nhượng.

3. Chuyển đổi hạn ngạch:

Trong quá trình giao và thực hiện hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu, nếu có nhu cầu chuyển đổi hạn ngạch giữa các chủng loại (Cat.) thương nhân có văn bản gửi về Bộ Thương mại để được xem xét giải quyết phù hợp với quy định của Hiệp định.

4. Ủy thác và nhận ủy thác:

Việc ủy thác và nhận ủy thác được thực hiện theo Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31/7/1998 và Nghị định số 44/2001/NĐ-CP ngày 02/8/2001 của Chính phủ.

Hạn ngạch chỉ phân giao cho thương nhân sản xuất, không phân cho thương nhân nhận ủy thác.

5. Phí hạn ngạch:

Thương nhân được giao hạn ngạch hàng may mặc xuất khẩu sang Hoa Kỳ có nghĩa vụ nộp phí. Mức phí cụ thể căn cứ theo quyết định của Bộ Tài chính.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Bộ Thương mại, Bộ Công nghiệp và Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Hiệp hội Dệt may Việt Nam thực hiện việc phân giao hạn ngạch. Kết

quả phân giao và tình hình thực hiện hạn ngạch được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và website: www.mot.gov.vn của Bộ Thương mại.

2. Các thương nhân phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Thông tư liên tịch này và các quy định của Hiệp định Dệt may ký với Hoa Kỳ. Nếu thương nhân vi phạm các quy định của Thông tư liên tịch này, của Hiệp định Dệt may với Hoa Kỳ, báo cáo không trung thực hoặc có gian lận thương mại (thực hiện chuyển tải bất hợp pháp, lợi dụng VISA, C/O của Việt Nam để xuất khẩu hàng sản xuất ở nước khác...) tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị trừ hạn ngạch (nếu có) gấp 3 lần mức vi phạm; bị thu hồi hạn ngạch, đình chỉ giao hạn ngạch hoặc truy tố theo quy định của pháp luật.

3. Liên Bộ Thương mại, Công nghiệp, Kế hoạch và Đầu tư thành lập Tổ kiểm tra liên ngành gồm các đại diện của Bộ Thương mại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công nghiệp, Hải quan, Sở Thương mại và Hiệp hội Dệt may Việt Nam để giám sát việc thực hiện Hiệp định Dệt may Việt Nam - Hoa Kỳ và kiểm tra chống gian lận thương mại của thương nhân.

Thông tư liên tịch này có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2003./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thủ trưởng

MAI VĂN DẦU

KT. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Thủ trưởng

TRƯƠNG VĂN ĐOAN

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp
Thủ trưởng

BÙI XUÂN KHU

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG DỆT MAY
XUẤT KHẨU SANG HOA KỲ BẰNG HẠNG NGẠCH
(kèm theo Thông tư liên tịch số 02/2003/TTLT-BTM-KHĐT-CN
ngày 27/5/2003).

Số thứ tự	Mặt hàng	Chủng loại (Cat.)	Đơn vị
1	Chỉ may, sợi để bán lẻ	200	kg
2	Sợi bông đã chải	301	kg
3	Tất chất liệu bông	332	tá đôi
4	Áo khoác nam dạng áo comple	333	tá
5	Áo khoác nam, nữ chất liệu bông	334/335	tá
6	Áo sơ mi dệt kim nam nữ chất liệu bông	338/339	tá
7	Áo sơ mi nam dệt thoi chất liệu bông và sợi nhân tạo	340/640	tá
8	Áo sơ mi nữ dệt thoi chất liệu bông và sợi nhân tạo	341/641	tá
9	Váy ngắn chất liệu bông và sợi nhân tạo	342/642	tá
10	Áo sweater chất liệu bông	345	tá
11	Quần nam nữ chất liệu bông	347/348	tá
12	Quần áo ngủ chất liệu bông và sợi nhân tạo	351/651	tá
13	Đồ lót chất liệu bông và sợi nhân tạo	352/652	tá
14	Quần yếm,...	359/659-C	kg
15	Quần áo bơi	359/659-S	kg
16	Áo khoác nam chất liệu len	434	tá
17	Áo khoác nữ chất liệu len	435	tá
18	Sơ mi nam nữ chất liệu len	440	tá
19	Quần nam chất liệu len	447	tá
20	Quần nữ chất liệu len	448	tá
21	Vải bằng sợi fi-la-măng tổng hợp khác	620	m ²
22	Tất chất liệu sợi nhân tạo	632	tá đôi
23	Áo sơ mi dệt kim nam nữ chất liệu sợi nhân tạo	638/639	tá
24	Áo sweater chất liệu sợi nhân tạo	645/646	tá
25	Quần nam nữ chất liệu sợi nhân tạo	647/648	tá